

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Hiện tượng tôn giáo mới (HTTGM) là một chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm từ trước đến nay. Nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết. Ở Việt Nam, những nghiên cứu đầu tiên về HTTGM xuất hiện khoảng gần 30 năm trước và luôn thu hút các nhà khoa học trong thời gian qua. Điều đó cho thấy sức hấp dẫn của chủ đề này, đồng thời, cũng cho thấy tính đa dạng, phức tạp và biến đổi của hiện tượng tôn giáo mới. Mặc dù đã có khá nhiều nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam, tuy nhiên, đến nay vẫn có nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về HTTGM cần làm sáng tỏ. Bài viết trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có trước, cùng với các tư liệu điền dã, góp phần làm rõ thêm một số vấn đề lý luận, thực tiễn về HTTGM như khái niệm HTTGM, đặc điểm, tính chất của HTTGM, khái quát về bức tranh HTTGM ở Việt Nam, trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số quan điểm, giải pháp ứng xử với HTTGM ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hiện tượng tôn giáo mới, một số vấn đề chung, hiện nay, Việt Nam

Dẫn nhập

Hiện tượng Tôn giáo mới (HTTGM) là một chủ đề được quan tâm của các nhà nghiên cứu quốc tế và Việt Nam bởi tính đa dạng, phong phú cũng như những tác động của hiện tượng này đối với cá nhân và xã hội. Trên thế giới, người ta thường dùng thuật ngữ phong trào tôn giáo mới (New Religious Movements - NRMs) để chỉ về các hiện tượng này. Sở dĩ gọi là phong trào tôn giáo mới vì sự xuất hiện một

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 30/9/2024; Ngày biên tập: 1/11/2024; Duyệt đăng: 18/11/2024.

cách khá rầm rộ của các hiện tượng này trong những năm 50 của thế kỷ XX, nhất là sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai. Ở Việt Nam, các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện khá nhiều trong nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX tại Nam Bộ như các hiện tượng ông Đạo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội,... Nhiều hiện tượng tôn giáo này đã trở thành các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam, được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, sinh hoạt ổn định về niềm tin, thực hành và tổ chức cộng đồng. Tiếp đến, sau khi đất nước tiến hành công cuộc Đổi mới (1986), do nhiều nguyên nhân khác nhau, hàng loạt các HTTGM xuất hiện rầm rộ ở miền Bắc, có những hiện tượng được du nhập từ bên ngoài, có những hiện tượng nảy sinh từ trong nước. Có những hiện tượng có nguồn gốc từ các tôn giáo lớn, có những hiện tượng có nguồn gốc từ các loại hình tín ngưỡng dân gian, có những hiện tượng là sự tổng hợp của cả các loại hình tín ngưỡng và tôn giáo. Có những hiện tượng góp phần thoả mãn một phần nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của bộ phận người dân, nhưng đa phần có những tác động tiêu cực đến cá nhân và xã hội. Có những hiện tượng phản cảm, cuồng tín, cực đoan, phản văn hoá, phản giá trị, gây ra những hậu quả xấu đối với xã hội, gây hoang mang cho người dân, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo, nhiều hiện tượng bị các lực lượng thù địch lợi dụng, chống phá Đảng, Nhà nước.

Trong những năm qua, cho dù sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hoá... nhận thức, dân trí của mọi người dân được nâng cao, tuy nhiên, không phải vì thế mà các HTTGM giảm đi, mà ngược lại, vẫn liên tiếp có những HTTGM ra đời, nhiều hiện tượng phản khoa học, cuồng tín... vẫn thu hút được một bộ phận người dân đi theo. Đáng chú ý, trong số này, không ít người là đảng viên, trí thức, cán bộ đã nghỉ hưu. Điều đó cho thấy, vẫn còn có những khoảng trống trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo để các HTTGM tồn tại, phát triển.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu về HTTGM luôn là một chủ đề được các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý quan tâm. Đã có nhiều công trình, nhiều hội nghị, hội thảo, đề án, luận văn, luận án... được tiến hành để nghiên cứu về HTTGM. Có thể nêu một số nghiên cứu tiêu biểu như: Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5; Phạm Văn Phóng,

Nguyễn Văn Nhự (2008), “Nhìn nhận về “đạo lạ” ở nước ta trong những năm gần đây”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9; Nguyễn Quốc Tuấn (2011; 2012), “Về hiện tượng tôn giáo mới”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12 (2011) và số 1 (2012); Vũ Văn Hậu (2013), “Nhận diện về hiện tượng tôn giáo mới trong bối cảnh thế giới hiện nay”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2; Nguyễn Văn Minh (2014), “Các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11; Lê Tâm Đắc (2015), “Một số đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở miền Bắc hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4; Phạm Thanh Hằng (2016), “Nhận diện về ‘tà đạo’: trường hợp nhóm Chân Không và Thanh Hải Vô Thượng Sư”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6; Vũ Văn Chung (2017), “Nhận diện hiện tượng tôn giáo mới theo quan điểm của các tác giả Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11; Hoàng Văn Chung (2014), “Ứng xử của một số nhà nước trên thế giới đối với hiện tượng tôn giáo mới”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9; Nguyễn Ngọc Phương Trang (2014), “Tôn giáo mới ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới II: nguyên nhân ra đời và một số đặc điểm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10; Trương Văn Chung, Nguyễn Thanh Tùng (2012), “Tình hình nghiên cứu tôn giáo mới của các học giả Âu, Mỹ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12; Vũ Văn Chung (2014), “Một số quan điểm phân loại hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, v.v..

Ngoài các bài viết trên các tạp chí, đã có các hội thảo, tọa đàm, các đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án... về HTTGM. Có thể nêu một số công trình tiêu biểu sau: Ban Dân vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở nước ta hiện nay*, Nxb Tôn giáo; Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo (2013), *Quan điểm của các học giả Âu – Mỹ về phong trào tôn giáo mới*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa Hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Ngô Hữu Thảo (chủ biên 2014), *Đạo lạ ở Hà Nội hiện nay và những vấn đề đặt ra*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội; Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), *Một số hiện tượng tôn giáo mới ở miền Bắc từ sau Đổi mới đến nay*, đề tài cấp bộ 2013-2014, Viện Nghiên cứu Tôn giáo; Viện Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc

gia Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Cao học tôn giáo, Hiện tượng tôn giáo mới*; Vũ Văn Chung (2016), *Tìm hiểu hiện tượng tôn giáo mới vùng đồng bằng sông Hồng*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội; Trương Văn Chung (2017), *Tôn giáo mới – nhận thức và thực tế*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội; Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2021), *Tài liệu Một số vấn đề cơ bản về các hiện tượng tôn giáo ở Việt Nam*, Hà Nội, v.v. Bên cạnh đó, còn có khá nhiều hội thảo về hiện tượng tôn giáo mới đã được tổ chức: chẳng hạn, năm 2001, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổ chức Hội thảo khoa học về *Hiện tượng Tôn giáo mới*; Năm 2021, Ban Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức hội thảo: *Hiện tượng tôn giáo mới hiện nay, thực trạng và giải pháp*, tại Hà Nội; Năm 2024, Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức *Hội thảo: Đời sống tôn giáo Việt Nam đương đại - Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam tại Quảng Bình*, v.v.

Trên đây mới chỉ là một số công trình tiêu biểu, vẫn còn rất nhiều công trình khác về HTTGM mà bài viết chưa có điều kiện nêu ra ở đây. Điều đó cho thấy, nghiên cứu về HTTGM luôn là một chủ đề hấp dẫn, mang tính thời sự, thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học và các nhà quản lý, vì thế mà trong mấy chục năm qua, tính hấp dẫn của chủ đề này vẫn còn nguyên vẹn. Có thể thấy, nghiên cứu về HTTGM không chỉ là mối quan tâm của các nhà tôn giáo học, văn hoá học, mà còn của các nhà khoa học an ninh, của các nhà quản lý (Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Thời gian đầu (những năm 2000), khá nhiều nghiên cứu đầu tiên về HTTGM ở Việt Nam chịu ảnh hưởng từ nghiên cứu của các học giả nước ngoài, nhất là những vấn đề mang tính lý luận về HTTGM. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu về HTTGM giai đoạn đầu cũng mang tính “định kiến” nhất định, thể hiện qua những cách định danh như: “đạo lạ”, “tà đạo”, “tà giáo”, v.v. Càng về sau, các nghiên cứu về HTTGM càng mang tính chất trung tính hơn, nhiều chiều hơn, không chỉ nhìn nhận HTTGM như những trào lưu, giáo phái có tính phản khoa học, mê tín dị đoan... mà hiện tượng này cũng có những yếu tố tích cực, góp phần thoả mãn nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận người dân.

Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về HTTGM trong mấy chục năm qua, tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn rất nhiều vấn đề liên quan đến HTTGM chưa được làm sáng tỏ, nhận thức về HTTGM vẫn có sự khác biệt, thậm chí bất đồng, vẫn có những cách nhìn nhận chưa đầy đủ, chưa toàn diện, chưa khách quan, thậm chí là thiên kiến, quy chụp... đối với các HTTGM. Từ đó dẫn đến trong ứng xử với các hiện tượng này chưa thống nhất giữa các địa phương. Sở dĩ có hiện tượng đó là vì HTTGM luôn diễn biến bất thường, biến đổi liên tục, các hiện tượng mới thường xuyên xuất hiện, có những hiện tượng cũ mất đi hoặc biến tướng sang một dạng thức khác. Chính vì vậy, những nghiên cứu về HTTGM cách đây vài năm có thể đã không còn cập nhật được tình hình thực tiễn. Đây là lý do chúng tôi thực hiện bài viết này nhằm tiếp tục trao đổi, thảo luận về chủ đề nghiên cứu rất hấp dẫn nhưng cũng không kém phần phức tạp, nhạy cảm này.

Dựa trên những nghiên cứu đi trước, các tư liệu điền dã, khảo sát thực tế của tác giả và Viện Nghiên cứu Tôn giáo, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hoá nhằm góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn về HTTGM ở Việt Nam hiện nay.

1. Một số vấn đề lý luận về *Hiện tượng tôn giáo mới*

1.1. *Khái niệm Hiện tượng tôn giáo mới*

Về khái niệm, cho đến nay cũng đã có những khái niệm được đưa ra về HTTGM của các nhà khoa học nước ngoài và Việt Nam, tuy nhiên, các khái niệm này dường như vẫn chưa bao quát được những vấn đề lý luận cơ bản cũng như thực tiễn sinh động của các HTTGM, chưa có sự đồng thuận của các nhà nghiên cứu. Điều này cho thấy tính chất phức tạp, không rõ ràng của khái niệm này. Thậm chí, Ninian Smart còn nhận định rằng khái niệm Tôn giáo mới là thuật ngữ mơ hồ, không có thuộc tính bản chất [Trung tâm nghiên cứu tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2014: 139]. Tuy vậy, việc thao tác khái niệm tôn giáo mới hay hiện tượng tôn giáo mới với tư cách như một khái niệm công cụ vẫn luôn là một yêu cầu đặt ra đối với các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu về chủ đề này.

Có quan điểm cho rằng, HTTGM là: “*những hình thức tổ chức, giáo lý, nghi lễ và niềm tin khác biệt, độc lập với tôn giáo thông thường, tôn giáo truyền thống, chúng phản ánh những biến động lớn*

của đời sống văn hoá, tinh thần xã hội đương đại và nhu cầu chuyển đổi tâm linh của một nhóm người trong môi trường văn hoá-xã hội cụ thể” [Trung tâm Nghiên cứu tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2014: 147]. Định nghĩa trên cho thấy: i) HTTGM có sự khác biệt, độc lập với các tôn giáo thông thường, tôn giáo truyền thống; ii) phản ánh sự biến đổi của đời sống xã hội; iii) phản ánh nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của một nhóm người.

Một quan điểm khác về HTTGM: *“Các hiện tượng tôn giáo mới chỉ các nhóm xã hội nhỏ bé hình thành (trong nước hay được du nhập từ nước ngoài) trong vài thập niên gần đây trên cơ sở niềm tin và thực hành thờ cúng những đối tượng mới được tin là có quyền năng siêu nhiên”* [Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2021: 56]. Khái niệm này cho thấy: i) HTTGM là những nhóm xã hội nhỏ bé; ii) HTTGM được hình thành trong những thập niên gần đây; iii) HTTGM gắn với đối tượng thờ cúng mới. Đây có thể xem là một khái niệm khá chung, chưa phản ánh được các chiều cạnh, phương diện khác nhau của HTTGM, nhất là tính chất phản khoa học, mê tín dị đoan, thần bí, v.v.

Tiếp đến, một quan điểm khác cho rằng: *“Hiện tượng tôn giáo mới là những hiện tượng có tính tôn giáo, mới xuất hiện trong những năm gần đây nhằm tập hợp một số người xung quanh một nhân vật tự xưng là “Đấng tiên tri”, hoá thân của thần linh, siêu nhân có những quyền năng phi thường đứng ra lập đạo; có giáo lý riêng được nhào nặn, lắp ghép từ nhiều nguồn sơ sài; có tổ chức riêng nhưng lỏng lẻo; có nghi lễ riêng hay cách thức thực hành nghi lễ nhưng ở mức độ là những hiện tượng có tính tôn giáo, chưa thể hiện với tư cách là một tôn giáo”* [Viện Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2014: 1317-1318]. Quan niệm này cho thấy HTTGM có các đặc điểm: i) có tính tôn giáo; ii) xuất hiện trong những năm gần đây; iii) người sáng lập gắn với đấng tiên tri; iv) có giáo lý nhưng nhào nặn, sơ sài;...) có tổ chức lỏng lẻo; vi) có nghi lễ riêng. So với hai khái niệm ở trên, khái niệm này đã cụ thể hơn, đã chỉ ra nhiều đặc điểm của HTTGM.

Tuy nhiên, khi phân tích khái niệm này chúng ta thấy, không phải HTTGM nào cũng có một “Đấng tiên tri”; nhiều HTTGM là sự tôn thờ đối với rất nhiều đối tượng thiêng, nhiều vị thần thánh của nhiều

tôn giáo khác nhau; cũng không phải là HTTGM nào cũng có tổ chức. Do vậy, định nghĩa nêu trên chưa bao quát hết được các HTTGM trên thực tế. Khái niệm này dường như phù hợp với những HTTGM trước đây, còn đối với những HTTGM ra đời trong khoảng thời gian gần đây thì định nghĩa này dường như chưa phù hợp.

Có thể thấy, ba khái niệm về HTTGM mà bài viết trình bày và phân tích ở trên đã phản ánh những chiều cạnh khác nhau về nguồn gốc, đặc điểm, tính chất... tuy nhiên, vẫn còn các phương diện khác của HTTGM chưa được đề cập. Điều đó đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục đi tìm một định nghĩa đầy đủ hơn, bao quát hơn về HTTGM. Trong bài viết này chúng tôi đề xuất một khái niệm HTTGM mới như sau:

HTTGM là một khái niệm chỉ các xu hướng hay phong trào mới về niềm tin, thực hành và cách thức tổ chức cộng đồng mang tính “phản kháng” lại những truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo hay những “phản kháng” đối với những phương diện của đời sống xã hội nhằm đáp ứng, thoả mãn nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân trong bối cảnh xã hội hiện đại. Tuy nhiên, không ít các HTTGM có những tư tưởng, xu hướng mang tính cực đoan, phản khoa học, phản văn hoá, phản giá trị, do đó, có những tác động tiêu cực đối với người dân và xã hội.

Từ khái niệm nêu trên, chúng tôi cho rằng, các HTTGM có thể là những xu hướng về niềm tin (tin vào những vị thần, thánh, đối tượng thiêng mới,...), có thể là những xu hướng mới về phương thức thực hành tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có thể là một cách thức mới trong tổ chức, kết nối cộng đồng. Nói cách khác, HTTGM không nhất thiết cứ phải có đầy đủ: giáo chủ, có thực hành nghi lễ, có cơ cấu tổ chức mới được gọi là HTTGM. Có thể chỉ cần có một trong ba thành tố nói trên cũng có thể tạo ra một tôn giáo mới. Có thể, HTTGM không gắn trực tiếp đến các đối tượng thiêng là các vị thần thánh, mà lại liên quan đến những vấn đề khác như niềm tin vào một vấn đề nào đó trong cuộc sống; tin vào một lý thuyết khoa học, cổ vũ cho một trào lưu nào đó của xã hội, trí tuệ nhân tạo, chủ nghĩa số hoá...

1.2. Đặc điểm, tính chất của Hiện tượng tôn giáo mới

Trong các nghiên cứu trước đây, các nhà khoa học trong và ngoài nước đã đề cập đến rất nhiều đặc điểm của HTTGM thông qua cách đặt tên cho các hiện tượng này như: “tôn giáo lạ”, “đạo lạ”, “tôn giáo

nguy hiểm”, “tà đạo”, “tôn giáo bên lề”, “tôn giáo khác thường”, “tôn giáo phi truyền thống”, “tôn giáo pha tạp”,... Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng chỉ ra tính chất nhóm, nhóm nhỏ, giáo phái (Sects), tính dung hợp, tính pha trộn, tính hỗn dung, tính vay mượn, tính bất tuân phục, v.v. của các HTTGM. Có thể thấy, các HTTGM vô cùng phong phú, đa dạng, phức tạp. Trong bài viết này, chúng tôi khái quát và nhấn mạnh một số đặc điểm, tính chất của các HTTGM bao gồm: tính mới, tính không ổn định/tính dễ biến đổi, tính cực đoan, thần bí, tính ly khai, tính nhạy cảm, tính tổng hợp, tính tích cực và tiêu cực, tính tất yếu, tính giáo phái, tính “phản kháng”, v.v.

Về tính mới: Thông thường, các HTTGM, nhất là ở Việt Nam, có thể xuất hiện trong khoảng vài chục năm gần đây hoặc vài năm gần đây, các hiện tượng này có thể dễ dàng biến đổi, biến thành những dạng thức khác nhau, nhiều hiện tượng đã mất đi khi người đứng đầu mất, hoặc không còn sức hấp dẫn, không còn được tin theo.

Tính mới của các HTTGM không chỉ thể hiện ở thời gian xuất hiện, mà còn mới ở dạng thức, hình thức khác biệt hoàn toàn với các dạng thức, hình thức, truyền thống của các tôn giáo đã có, nó có thể không cần quan tâm đến đáng tối cao, không quan tâm đến hệ thống giáo lý hoàn chỉnh, không cần cơ sở thờ tự với những cá nhân cầu nguyện tập thể.

Về tính không ổn định, dễ biến đổi của HTTGM thể hiện ở chỗ, chưa có một hệ thống giáo lý hoàn chỉnh, chưa có một hệ thống nghi lễ, thực hành ổn định và cũng chưa có một cơ cấu tổ chức ổn định. Theo Malraux (1993) cho rằng: vấn đề then chốt của cuối thế kỷ này (thế kỷ XX-CVT) sẽ là vấn đề tôn giáo được diễn ra dưới một dạng thức khác với sự hiểu biết của chúng ta, cũng như đạo Kito với các tôn giáo cổ đại. Nhưng nó sẽ không còn là vấn đề của Đáng tối cao [Võ Minh Tuấn, 2024: 26]. Các HTTGM không cần đến nhà thờ hay sự thờ cúng tập thể, không còn cần đến hệ thống giáo lý và đạo đức hoàn bị [Võ Minh Tuấn, 2024: 27]. Do có tính không ổn định, vì vậy, các hiện tượng tôn giáo mới cũng dễ biến đổi, thậm chí nhiều HTTGM sẽ bị tiêu vong.

Về tính cực đoan, thần bí nhiều HTTGM cổ súy cho những niềm tin thần bí, hoang đường, phi lý, phản khoa học... nhóm này tuyên truyền về ngày tận thế, cổ súy cho những hành động huỷ hoại bản

thân, tự sát tập thể, v.v, do vậy, dễ kích động con người trở nên cuồng tín, mất hết lý trí, dẫn đến có những hành động gây nguy hiểm cho cộng đồng, xã hội.

Về tính nhạy cảm, tính tổng hợp của các HTTGM thể hiện ở chỗ, dễ bị lợi dụng do những yếu tố mê tín, cực đoan, rồi dễ bị lợi dụng cho những mục đích chính trị. Tính tổng hợp của các HTTGM thể hiện ở chỗ, nhiều các HTTGM ra đời trên cơ sở kết hợp giáo lý, tư tưởng của nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, nhằm tạo ra một tôn giáo có thể bao chứa được tất cả các tôn giáo khác, có thể thay thế cho các tôn giáo khác. Tính nhạy cảm cần được hiểu là nhạy cảm với tình hình xã hội, điều kiện sống hiện tại, đặt trong so sánh với các truyền thống tôn giáo đã có tuổi đời hàng ngàn năm.

Về tính tất yếu, các HTTGM xuất hiện không phải một cách ngẫu nhiên, do các cá nhân hay một nhóm người quyết định, mà xuất hiện trên cơ sở các điều kiện, tiền đề lý luận và thực tiễn. Các tiền đề, cơ sở lý luận cho sự ra đời của các hiện tượng tôn giáo mới đó là các truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo đã có, bởi lẽ nhiều HTTGM mới có nguồn gốc từ Phật giáo, Kito giáo, từ các tín ngưỡng truyền thống, v.v. Ngoài ra, bối cảnh lịch sử, xã hội, chính trị, văn hoá... là những điều kiện, tiền đề thực tiễn tạo nên các HTTGM như bối cảnh thế giới sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội, v.v.

Về tính tích cực và tính tiêu cực, các HTTGM có thể đáp ứng một phần nhu cầu tâm linh, nhu cầu an toàn hiện sinh (cho các đối tượng yếu thế như mắc bệnh hiểm nghèo, rơi vào cảnh bần cùng, bị căng thẳng, stress, ...). Cụ thể, các HTTGM cũng có thể xem như những liệu pháp tinh thần mà một số cá nhân sáng tạo và áp dụng cho chính mình để chữa lành trước những tổn thương gặp phải trong cuộc sống như bệnh tật mãn tính, tan vỡ gia đình, thất bại trong công việc...

Những yếu tố tiêu cực thì rất rõ: làm ly tán gia đình, mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo, các HTTGM thường xuyên phê phán các tôn giáo (các tôn giáo khác do đó không ủng hộ, phản đối các HTTGM), điều đó là nguy cơ dẫn đến xung đột tôn giáo, mất đoàn kết tôn giáo.

Về tính chất giáo phái (Sects), đây là một tính chất rất tiêu biểu của HTTGM. Nhiều HTTGM là những nhánh, phái hoặc những nhóm tôn giáo được tách ra, ly khai, hoặc có nguồn gốc từ các tôn giáo truyền thống, có sự khác biệt về mặt tổ chức, giáo lý, thực hành so với các

tôn giáo truyền thống. Tính chất giáo phái phản ánh sự phong phú, đa dạng của các HTTGM, cũng biểu hiện sự phản kháng của HTTGM đối với các truyền thống tôn giáo. Cũng chính từ tính chất giáo phái mà nhiều nhà nghiên cứu cho rằng HTTGM có đặc trưng là tôn giáo nhóm nhỏ, tôn giáo bên lề. Ở Việt Nam, các HTTGM thường tồn tại trong các nhóm nhỏ, có xu hướng hoạt động đơn lẻ, chia tách, luôn cạnh tranh với nhau.

Về tính “phản kháng”, bản chất của các HTTGM là có tính “phản kháng”: “phản kháng” lại các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống. Các HTTGM mới cho rằng, các tôn giáo truyền thống không còn đáp ứng được nhu cầu trong bối cảnh mới, cần phải thay thế bằng những đường lối mới. Vì có tính chất “phản kháng”, nên các HTTGM rất dễ dẫn đến hoặc trực tiếp đề xướng những chủ thuyết cực đoan. Nhiều HTTGM là phản văn hoá, phản giá trị, cổ súy cho sự cuồng tín (như trường hợp hiện tượng Lưu Văn Ty đạo Chân Không ở Hà Tĩnh năm 1990)... Không chỉ “phản kháng” đối với các truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo đã có, mà các HTTGM còn có những “phản kháng” đối với các vấn đề xã hội. Cần lưu ý, thuật ngữ “phản kháng” ở đây cần được hiểu một cách rộng nhất, không đơn giản chỉ là chống đối, mà còn có nghĩa là sự “phản biện”, là tìm kiếm một cách thức khác, con đường khác.

Các HTTGM là sự quay trở về với niềm tin đa thần, các tôn giáo nhóm nhỏ, các niềm tin mang tính cá nhân. Xu hướng này biểu hiện những chiều cạnh khác nhau của đa dạng tôn giáo, thể hiện qua quy mô, phạm vi, đặc điểm, bản chất, nguồn gốc hình thành, quốc gia/dân tộc, vùng, miền... *Đặc biệt, đây cũng chính là sự tìm kiếm một con đường mới, cách thức mới, dạng thức mới, mục đích mới, ý nghĩa mới, v.v. đáp ứng nhu cầu vừa mang tính siêu hình vừa mang tính thực dụng (nhu cầu hiện sinh) của con người trong bối cảnh mới.*

Trên đây là tám đặc điểm/tính chất cơ bản của HTTGM. Ngoài ra, các HTTGM cũng có xu hướng rõ rệt là thể hiện tư tưởng hay chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, kêu gọi và nhấn mạnh vị thế, tiếng nói của một dân tộc, lo sợ trước sự lấn át của văn hoá, tư tưởng, lối sống ngoại lai. Còn một đặc điểm khá rõ ràng, khá phổ biến của các HTTGM ở Việt Nam đó là chưa được sự thừa nhận từ phía Nhà nước cũng như cộng đồng xã hội (khi đã được công nhận thì không còn là HTTGM nữa).

Cần lưu ý rằng, các đặc điểm nêu trên là chỉ chung cho các HTTGM, điều đó *không có nghĩa là cứ là HTTGM thì đều có tất cả các đặc điểm đó*. Có thể HTTGM này có những đặc điểm này, nhưng lại không có những đặc điểm khác. Đặc điểm này đúng với HTTGM này nhưng có thể không đúng với HTTGM khác. Do vậy, khi đánh giá về từng HTTGM, cần có những đánh giá, nhận diện một cách cụ thể, đầy đủ, khách quan, khoa học.

2. Vài nét về bức tranh *Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay*

Có thể nói, các HTTGM ở Việt Nam là vô cùng phong phú, đa dạng. Cho đến nay, chưa có một thống kê mang tính đầy đủ, với những thông tin trích ngang về các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam¹. Có tài liệu nói ở Việt Nam hiện nay có khoảng 80 HTTGM, có tài liệu nói rằng có khoảng 100 HTTGM. Có thể liệt kê một số HTTGM tiêu biểu được sinh ra ở Việt Nam cũng như từ nước ngoài du nhập vào như sau: Long Hoa Di Lặc (1986, Hà Nội), Thiên Cơ (1990, Thái Bình), Cửa Thiên Đình (1994, Thái Nguyên), Ngọc Phật Hồ Chí Minh (Nguyễn Thị Lương, 1990, Hải Phòng), Nước trời Việt Nam (Phạm Thị Xuyên, 2000, Hải Dương), Hoàng Thiên Long (Nguyễn Thị Điền, 2000, Hà Nội), Chân Không (1990, Hà Tĩnh), Canh Tân Đặc Sủng (2000, Đắk Lắk), Hà Mòn (1999, Kon Tum), Dương Văn Minh (1989, Tuyên Quang), Thanh Hải Vô Thượng Sư (1989), Giê sù (2015, Điện Biên), Bà Cô Dợ (2016, Điện Biên), Trường Ngoại cảm Tố Dương, Vô Vi, Ô mô tô, Soka Gakkai, Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ, v.v.

Ngoài những HTTGM mà các tài liệu đã nêu, còn rất nhiều các nhóm, giáo phái, các đạo tràng, các nhóm tự tu trên Internet, các điện thờ tư gia... Hằng năm, Ban Tôn giáo Chính phủ nhận được rất nhiều hồ sơ đề nghị công nhận, cho phép sinh hoạt... Chẳng hạn, hiện nay có rất nhiều nhóm, đạo tràng tự tổ chức, thuê các biệt thự, các chung cư để tự tu theo các pháp môn của Phật giáo như Kim Cương Thừa, Tịnh độ tông, v.v. Nhiều nhóm, cơ sở Đạo giáo đang phục hồi, xuất hiện ở nhiều nơi như Hà Nội, Hoà Bình, Hưng Yên, v.v. Các điện thờ tư gia thì vô cùng phong phú, đa dạng với rất nhiều loại hình thờ cúng. Tất cả những nhóm này đều chưa có các nghiên cứu một cách đầy đủ, hệ thống để xác định được có phải là thuộc về các HTTGM hay không. Nhưng theo chúng tôi, đây là những cơ sở có tiềm năng để có

thể hình thành nên các HTTGM trong tương lai.

Ở Việt Nam, từ cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, các HTTGM xuất hiện hàng loạt ở khắp cả nước, nhất là khu vực miền Trung trở ra. Trong số này có cả nhóm được du nhập từ nước ngoài, nhưng phần đông là các nhóm nảy sinh trong nước. Đồng thời, một số HTTGM từ nước ngoài cũng tìm đường vào Việt Nam giai đoạn 1990-2000. Vào giai đoạn đỉnh điểm, tức là khoảng năm 2000-2005, số lượng các HTTGM được các cơ quan chức năng ước tính ở số 70-80. Đó là con số rất tương đối, vì hạn chế về thống kê và thực tế một nhóm sau quá trình lan rộng hoặc biến đổi có thể có nhiều tên khác nhau. Sau năm 2005, khi Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (2004) đi vào thực tiễn, các HTTGM suy giảm mạnh [Hoàng Văn Chung, 2024: 43-44].

Hiện nay, ở tất cả các tỉnh, thành trên cả nước đều ghi nhận sự hiện diện của ít nhất một HTTGM. Nhiều tỉnh, thành có sự hiện diện của hàng chục HTTGM. Một ước tính của Mặt trận Tổ quốc vào năm 2020 cho biết có khoảng 43 HTTGM vẫn còn hoạt động trên khoảng 28 tỉnh, thành trên cả nước [Nguyễn Ngọc Quỳnh và Nguyễn Thị Quế Hương, 2021: 95]. Các con số về tổng số người tin theo các HTTGM đưa ra bởi nhiều nguồn khác nhau và rất không nhất quán. Chúng tôi ước tính con số này ở vào khoảng từ 30.000 đến 50.000 người. Những con số này chỉ mang tính tham khảo, đặc biệt, số người tin theo, bởi các HTTGM không có cơ chế quản lý tín đồ chặt chẽ, và công tác nắm bắt, thống kê số lượng của các cơ quan chức năng gặp rất nhiều khó khăn [Hoàng Văn Chung, 2024: 44]. Theo một nghiên cứu, trong số các hiện tượng TGM ở Việt Nam hiện nay, có khoảng 3/4 hình thành ở trong nước, khoảng 1/4 truyền nhập từ nước ngoài; khoảng 3/4 tồn tại ở miền Bắc, khoảng 1/4 tồn tại ở khu vực Tây Nguyên và các vùng miền khác; khoảng 3/4 do nữ giới lập ra, khoảng 1/4 do nam giới lập ra; khoảng 3/4 xuất hiện trong giai đoạn 1985 - 2000, khoảng 1/4 xuất hiện trong giai đoạn 2000 - 2015; khoảng 3/4 tồn tại trong người Kinh, khoảng 1/4 tồn tại trong các dân tộc thiểu số; khoảng 3/4 tồn tại ở vùng đồng bằng và đô thị, khoảng 1/4 tồn tại ở vùng trung du và miền núi. Trong số các HTTGM vùng dân tộc thiểu số, khoảng 3/4 tồn tại ở khu vực Tây Nguyên, chủ yếu trong các dân tộc Ê Đê, Ba Na, Gia Rai; khoảng 1/4

tồn tại ở vùng miền núi phía Bắc, hầu hết trong người Mông và người Dao [Lê Tâm Đắc, 2024: 61].

Cụ thể, các HTTGM hình thành trong nước gồm: Long Hoa Di Lặc, Thiên Cơ, Cửa Thiên Đình, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Nước trời Việt Nam, Hoàng Thiên Long, Chân Không, Canh Tân Đặc Sùng, Hà Môn, v.v, các hiện tượng du nhập từ bên ngoài vào như: Vô Vi (Pháp), Ô mô tô (Nhật Bản), Soka Gakkai (Nhật Bản), Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ (Hàn Quốc), v.v. Có hiện tượng có nguồn gốc từ Phật giáo như Long Hoa Di Lặc, Pháp Môn Diệu Âm, có hiện tượng xuất phát từ Kito giáo như Canh Tân Đặc Sùng, Hà Môn, v.v.. Có hiện tượng tôn sùng lãnh tụ như Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Hoàng Thiên Long, v.v.. Trong số các HTTGM ở Việt Nam hiện nay, nhóm thờ cúng Hồ Chí Minh đang phát triển khá mạnh.

3. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất, khuyến nghị

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, mạng Internet, trí tuệ nhân tạo... nhiều nguy cơ, rủi ro... sẽ là những yếu tố tác động đến sự ra đời, biến đổi của HTTGM. Trong một thế giới toàn cầu hoá, một thế giới phẳng như hiện nay, thì một hiện tượng tôn giáo mới ở một quốc gia, vùng miền trên thế giới có thể nhanh chóng lan truyền, du nhập vào Việt Nam trong thời gian ngắn. Do vậy, trong thời gian tới, các HTTGM sẽ tiếp tục phát triển, nảy sinh ở Việt Nam. Đặc biệt, nhờ có môi trường Internet, mạng xã hội, tốc độ lan truyền của các HTTGM sẽ ngày càng nhanh hơn.

Chúng tôi cho rằng, các HTTGM sẽ ngày càng khác, nhiều dạng thức so với trước đây chúng ta đã thấy. Về bản chất, các HTTGM không chỉ là những hiện tượng có tính tôn giáo, mà còn là những hiện tượng văn hoá, xã hội, là sự phản kháng những truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo đã có; phản kháng những xu trào xã hội, những vấn đề xã hội,... nhằm tạo ra những con đường mới, dạng thức mới. Đây là một vấn đề có tính chất tất yếu, khách quan dưới tác động của bối cảnh xã hội, chính trị, văn hoá, khoa học, công nghệ, v.v, chứ không phải hoàn toàn là do ý muốn chủ quan của một nhóm người. Do vậy, đối với các HTTGM, chúng ta *phải đón nhận và ứng xử như là những vấn đề có tính chất tất yếu sẽ xảy ra trong đời sống xã hội hiện đại*. Các HTTGM vừa có những tác động tích cực, vừa có những tác động tiêu cực đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Nghiên cứu về HTTGM rất khó khăn bởi lẽ các nhà nghiên cứu rất khó tiếp cận với người đứng đầu, người thực hành TGM, hơn nữa, hoạt động của nhiều HTTGM khá bí mật. Vì vậy, mặc dù giới khoa học, các nhà quản lý đã có nhiều hoạt động nghiên cứu, khảo sát nhưng đối với HTTGM vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

Qua nghiên cứu về HTTGM, chúng tôi có một số đề xuất, khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, chúng tôi cho rằng, cần phân loại các hiện tượng tôn giáo mới để có cách thức ứng xử phù hợp, bởi lẽ, các hiện tượng TGM vô cùng phong phú về chủng loại, nguồn gốc hình thành, đặc điểm... Không thể có một cách ứng xử duy nhất đối với tất cả các hiện tượng tôn giáo mới. Có thể tạm thời phân loại như sau:

Loại một: phù hợp với văn hoá, phong tục tập quán, góp phần thỏa mãn một phần nhu cầu đời sống tâm linh... không gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với xã hội: đối với loại này cần hướng dẫn sinh hoạt theo đúng chính sách, pháp luật, nếu đáp ứng được yêu cầu sẽ công nhận tổ chức tôn giáo.

Loại hai: phản khoa học, mê tín dị đoan, gây ra những hậu quả xấu đối với xã hội.. thì cần tuyên truyền, vận động, thuyết phục để mọi người hiểu và từ bỏ. Nghiêm khắc xử lý khi các HTTGM này có dấu hiệu vi phạm pháp luật, lừa đảo, gây ra những hậu quả tiêu cực đối với cá nhân và xã hội. Chẳng hạn, Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ, Thiên Triều Nam Quốc, v.v.

Loại ba: không gây ra những hậu quả tiêu cực đối với xã hội, tuy nhiên, giáo lý, giáo luật, nghi lễ... còn có những yếu tố chưa thật phù hợp, nhưng đã được một bộ phận người dân tin theo, sinh hoạt ổn định trong một thời gian, đã trở thành nếp sống, thói quen, có những yếu tố tích cực nhất định... thì các cơ quan nên hướng dẫn nhóm này tuân thủ, chấp hành pháp luật, cho phép sinh hoạt trong phạm vi gia đình, đồng thời, yêu cầu họ cam kết không tuyên truyền mê tín dị đoan, không lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi, phát huy những yếu tố tích cực để phục vụ cộng đồng, v.v..

Thứ hai, nên gọi là “hiện tượng tôn giáo mới”; không gọi là “đạo” đối với các HTTGM. Chẳng hạn, không nên gọi đạo Hà Môn, đạo Canh tân Đặc sủng, đạo Giê sù, Đạo Bà cô Dợ, đạo Chân Không,

v.v, mà gọi là Hiện tượng Hà Môn (gọi đầy đủ là Hiện tượng Tôn giáo mới Hà Môn), Hiện tượng Canh Tân đặc sủng (gọi đầy đủ là Hiện tượng Tôn giáo mới Canh tân đặc sủng), Hiện tượng Giê sù (gọi đầy đủ là Hiện tượng Tôn giáo mới Giê sù), Hiện tượng Bà Cô Dợ (gọi đầy đủ là Hiện tượng Tôn giáo mới Bà Cô Dợ)... Không nên gọi là Tôn giáo mới đối với các hiện tượng này. Theo chúng tôi, dùng từ “hiện tượng” là phù hợp để chỉ một vấn đề chưa được định hình, chưa ổn định, có thể biến đổi, có thể tiêu vong. Không nên gọi là “tà đạo” để chỉ chung cho các HTTGM, khái niệm này chỉ phù hợp khi chỉ những HTTGM cực đoan, mê tín, phản khoa học, gây ra những hậu quả tiêu cực đối với cá nhân và xã hội. Cũng không nên dùng thuật ngữ “đạo lạ” để chỉ các HTTGM. Cách gọi “tà đạo”, “đạo lạ” không khoa học, không chính xác, có tính chất kỳ thị, có thể làm cho người tin theo HTTGM cảm thấy bị tổn thương. Tóm lại, trong các văn bản của Nhà nước nên gọi “hiện tượng tôn giáo mới” để chỉ chung cho tất cả các HTTGM, còn đối với từng hiện tượng cụ thể thì gọi là “Hiện tượng + tên hiện tượng” (ví dụ: hiện tượng Dương Văn Minh, Hiện tượng Bà cô Dợ, Hiện tượng Thanh Hải Vô thượng sư, Hiện tượng Canh tân đặc sủng, v.v).

Thứ ba, đối với một số trường hợp, không nên xếp vào HTTGM ví dụ như trường hợp của Nhất quán đạo. Bởi đây đã là một tôn giáo, đã ra đời và tồn tại, phát triển gần 100 năm, hiện diện và được công nhận ở gần 100 quốc gia trên thế giới, có hệ thống giáo lý, giáo luật, đối tượng thờ cúng, thực hành nghi lễ, cơ cấu tổ chức, các hoạt động, có vị trí, vai trò đối xã hội ở nhiều quốc gia. Cho nên, xếp nhóm này vào nhóm các HTTGM như Bà Cô Dợ, Hà Môn, Canh tân Đặc sủng... là không phù hợp. Nếu như một tôn giáo nào đó đã được chấp thuận ở một quốc gia hay nhiều quốc gia nào đó, có lịch sử lâu đời, sinh hoạt ổn định, không gây những tác động tiêu cực đối với đời sống xã hội, mà mặc dù mới du nhập vào Việt Nam thì không xếp vào nhóm các HTTGM. Giả dụ, nếu như Chính thống giáo, hay Do Thái giáo, đạo Silk (Ấn Độ)... được truyền bá sang Việt Nam chúng ta cũng xếp vào các HTTGM hay sao?

Thứ tư, cần thay đổi về nhận thức, cách tiếp cận khoa học, đúng đắn, đầy đủ, toàn diện đối với các HTTGM, tránh tình trạng chủ quan, thiên kiến, duy ý chí, quy chụp, chụp mũ... chỉ nhìn thấy những mặt tiêu cực của các HTTGM. Việc gọi các HTTGM là tà đạo, đạo lạ... là

cách gọi mang tính quy chụp, định kiến... là sai lầm có tính chất phương pháp luận. Cần nhìn nhận, ứng xử với các HTTGM trên quan điểm “tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người”. Không nên phủ nhận sạch trơn, mà nên nhìn nhận và phát huy những yếu tố tích cực của các hiện tượng tôn giáo mới. Chúng ta cần nhìn nhận các HTTGM mới như một yếu tố tất yếu, khách quan trong đời sống tôn giáo, đời sống văn hoá xã hội. Trong ứng xử với các HTTGM, cần đề cao quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, cần tôn trọng quyền của những người theo các HTTGM. Tránh phân biệt đối xử, để đẩy họ vào phía đối lập, cực đoan. Cần lưu ý rằng đây là nhóm dễ bị tổn thương, lại dễ bị lợi dụng, nên rất cần phải mềm dẻo, linh hoạt trong ứng xử, dựa vào tuyên truyền, thuyết phục, vận động là chính, bởi nếu không, các thế lực thù địch rất dễ lấy cớ chúng ta cấm đoán, hạn chế các tôn giáo nhóm nhỏ... để quy kết chúng ta vi phạm quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Cần căn cứ vào hoạt động của nhóm này, cũng như tác động từ các hoạt động của nhóm này để có cách ứng xử phù hợp chứ không ứng xử chỉ dựa vào niềm tin của họ, nếu vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục, gây tác động xấu.. thì xử lý theo pháp luật.

Thường các HTTGM đều có người đứng đầu, có vai trò hết sức quan trọng. Người đứng đầu của các HTTGM (có người gọi là người sáng lập, có cách gọi là người tạo lập, có cách gọi là thủ lĩnh (Gu ru), v.v) là người tự nhận có năng lực đặc biệt, có quyền uy tôn giáo, quyền uy này có thể được trao bởi một đáng thiêng, một lực lượng thiêng nào đó, hoặc được cộng đồng gán cho, phong cho. Do vậy, trong ứng xử, cần đặc biệt chú trọng đến người đứng đầu của các HTTGM.

Thứ năm, chúng ta cũng cần quan tâm đến dư luận xã hội đối với các HTTGM. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, trong quá trình nhận thức, ứng xử với các HTTGM cụ thể, ngoài tham khảo ý kiến các nhà khoa học, cần tham khảo ý kiến của dư luận xã hội, người dân về các HTTGM đó. Những đánh giá, nhận xét của người dân, cộng đồng cũng là một cơ sở quan trọng để có những ứng xử phù hợp.

Thứ sáu, cần lưu ý rằng về nguyên tắc, theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) của Việt Nam, có thể một HTTGM sau khi thoả mãn đầy đủ các điều kiện sẽ được cấp sinh hoạt tôn giáo tập trung, được cấp

đăng ký sinh hoạt tôn giáo, được công nhận tư cách pháp nhân để trở thành một tôn giáo. Trong lịch sử, nhiều trường hợp ban đầu là HTTGM như Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương... đã trở thành các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam.

Thứ bảy, cần có sự kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý để nhận diện, làm rõ bản chất, hoạt động của các HTTGM. Với khoảng hơn 70 HTTGM, mỗi một hiện tượng cũng cần có những nghiên cứu một cách đầy đủ, khoa học, điều đó đòi hỏi cần phải có nhiều nguồn lực, nhiều cơ quan đơn vị tham gia, phối hợp cho các hoạt động nghiên cứu, nhận diện các HTTGM này.

Cụ thể, cần có các chương trình nghiên cứu, dự án nghiên cứu một cách tổng thể về HTTGM ở Việt Nam hiện nay, trong đó, cần có những nghiên cứu khảo sát về các HTTGM ở Việt Nam, cũng như các nghiên cứu về từng HTTGM ở Việt Nam.

Tạm kết

Hiện tượng tôn giáo mới là một chủ đề nghiên cứu thú vị bởi đây không chỉ là những hiện tượng mang tính tôn giáo, mà còn là hiện tượng văn hoá, xã hội, phản ánh những biến đổi và bối cảnh xã hội. Đây là một hiện tượng đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử và phát triển bùng nổ vào những thập niên 50-60 của thế kỷ XX. Khi nói đến HTTGM, đây là một khái niệm có nội hàm rộng, bao hàm các khách thể khác nhau, có thể đó là những loại hình tín ngưỡng, tôn giáo mới xuất hiện, hoặc là những giáo phái, hệ phái, nhóm tôn giáo... được tách ra hoặc tổng hợp, dung hợp từ các truyền thống tôn giáo đã có,...

Nghiên cứu HTTGM không chỉ là đòi hỏi cấp thiết về mặt lý luận, mà còn góp phần quan trọng tư vấn chính sách. Ở Việt Nam trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn ứng xử với HTTGM của các cơ quan quản lý Nhà nước vẫn đang có những khó khăn, hạn chế. Vì vậy, cần có sự nhìn nhận khách quan, toàn diện, khoa học, tránh thiên kiến, quy chụp khi nhìn nhận, ứng xử với các HTTGM. Đặc biệt, không thể có cách ứng xử chung cho tất cả các HTTGM, cần có cách ứng xử rất cụ thể với từng loại, từng HTTGM bởi như bài viết phân tích, có rất nhiều loại HTTGM khác nhau, với những đặc điểm, tính chất và tác động khác nhau đối với đời sống xã hội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổng hợp được khoảng hơn 70 HTTGM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Chung (2014), “Ứng xử của một số nhà nước trên thế giới đối với hiện tượng tôn giáo mới”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
2. Trương Văn Chung, Nguyễn Thanh Tùng (2012), “Tình hình nghiên cứu tôn giáo mới của các học giả Âu, Mỹ”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
3. Vũ Văn Chung (2014), “Một số quan điểm phân loại hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
4. Vũ Văn Chung (2017), “Nhận diện hiện tượng tôn giáo mới theo quan điểm của các tác giả Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
5. Lê Tâm Đắc (2015), “Một số đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở miền Bắc hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
6. Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
7. Phạm Thanh Hằng (2016), “Nhận diện về ‘tà đạo’: trường hợp nhóm Chân Không và Thanh Hải Vô Thượng Sư”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
8. Nguyễn Ngọc Quỳnh và Nguyễn Thị Quế Hương (2021), “Tình hình các hiện tượng tôn giáo mới tại một số tỉnh, thành ở Việt Nam hiện nay”, Kỷ yếu hội thảo: *Hiện tượng tôn giáo mới hiện nay, thực trạng và giải pháp*, Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021.
9. Phạm Văn Phóng, Nguyễn Văn Nhụ (2008), “Nhìn nhận về ‘đạo lạ’ ở nước ta trong những năm gần đây”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
10. Võ Minh Tuấn (1996), “Những hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam”, trong: Đặng Nghiêm Vạn chủ biên, *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Nguyễn Quốc Tuấn (2011), “Về hiện tượng tôn giáo mới”, phần 1, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
12. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), “Về hiện tượng tôn giáo mới”, phần 2, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
13. Nguyễn Ngọc Phương Trang (2014), “Tôn giáo mới ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới II: nguyên nhân ra đời và một số đặc điểm”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
14. Trung tâm nghiên cứu tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa*

hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Viện Tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2014), Giáo trình Cao học tôn giáo: *Hiện tượng tôn giáo mới*.
16. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2021), Tài liệu *Một số vấn đề cơ bản về các hiện tượng tôn giáo ở Việt Nam*, thuộc Đề án Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo.
17. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2024), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đời sống tôn giáo Việt Nam đương đại-Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Quảng Bình, tháng 7/2024.

Abstract

ISSUES ON THE NEW RELIGIOUS PHENOMENON IN VIETNAM CURRENTLY

Chu Van Tuan

Institute for Religious Studies, Vietnam Academy of Social Sciences

So far, the new religious phenomenon has been a topic of interest to researchers. Studying the new religious phenomenon (NRP) is of urgent theoretical and practical significance. In Vietnam, the first studies of the NRP began r. 30 years ago and this topic has attracted researchers. That shows its attractiveness and diversity, complexity, and transformation. Though there were several studies of the NRP in Vietnam, there have been theoretical and practical issues to clarify. The article, based on the available documents and fieldwork data, contributes to making clear some theoretical and practical problems of the NRP such as the notion, characteristics, and nature of the NRP, and generalizes the picture of the NRP in Vietnam, upon them the article suggests some views and solutions to the new religious phenomenon NRP Vietnam currently.

Keywords: New religious phenomenon, issue, currently, Vietnam